|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 12,13,14 |  |
| Tiết: 12,13,14 |  |

**BÀI 5: TỰ LẬP**

**I. Mục tiêu**

***1. Kiến thức:***

- Nêu được khái niệm tự lập.

- Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.

- Hiểu vì sao phải tự lập.

- Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.

- Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và trong sinh hoạt cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.

***2. Năng lực:***

- Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

- Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

 ***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

***1. Thiết bị dạy học:***

- Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông, phiếu học tập.

***2. Học liệu:***

**-** Sách giáo khoa, tình huống có vấn đề, hình ảnh minh họa, thơ, ca dao, tục ngữ, âm nhạc, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề “Tự lập”.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục đích:**

- Giới thiệu bài học, giúp học sinh hứng thú với bài học, tạo ra vấn đề để dẫn dắt vào bài học.

**b) Nội dung:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi giải ô chữ.

***c) Sản phẩm:***

- HS tích cực tham gia trò chơi.

1. Xuất sắc.

2. Tự giác.

3. Làm việc.

4. Học tập.

5. Lễ phép.

- Từ khóa là “Tự lập”.

***d) Tổ chức thực hiện:***

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Em hãy cùng các bạn tham gia trò chơi “giải ô chữ”

- Giải ô chữ để tìm chìa khóa, ai tìm được chìa khóa nhanh nhất sẽ thắng.

- Chia sẻ hiểu biết của em về từ khóa đó.

1. Hàng ngang gồm 7 chữ cái, chỉ thành tích nổi bật của học sinh mức bình thường.

2. Hàng ngang 2 gồm 6 chữ cái, chỉ sự đối lập và ỷ lại.

3. Hàng ngang số 3 gồm 7 chữ cái chỉ sự đồng nghĩa với làm việc.

4. Hàng ngang 4 gồm 6 chữ cái, chỉ hoạt động chính học sinh, trường học.

5. Hàng ngang số 5 gồm 6 chữ cái, chỉ thái độ tôn trọng và đúng mực đối với người lớn tuổi.

- Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh thực hiện nhiệm vụ và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- Báo cáo và thảo luận: GV mời học sinh bất kỳ trả lời, học sinh khác nhận xét.

- Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong cuộc sống hằng ngày và trong học tập, chúng ta cần phải có tính tự lập để bản thân được rèn luyện, phấn đấu vượt qua những khó khăn, thách thức. Vậy tự lập là gì? Để hiểu rõ hơn lớp ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**1. Tự lập và biểu hiện**

*a) Mục đích:*

 - Giáo viên giúp HS biết được khái niệm tự lập. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.

*b) Nội dung:*

- GV cho HS sắm vai truyện đọc trong SGK và động não để trả lời câu hỏi, thảo luận cặp đôi để tìm hiểu nội dung bài học.

*c) Sản phẩm:*

**1. Tự lập và biểu hiện**

- Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình trong cuộc sống.

- Biểu hiện: Tự lập thể hiện sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, có ý trí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước tiến hành** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Giáo viên mời 3 HS sắm vai tình huống trong phần đặt vấn đề như sau:HS 1: Đọc lời dẫn.HS 2 vai Anh Lê.HS 3 vai Bác Hồ.Sau khi HS sắm vai, GV lần lượt nêu câu hỏi để HS trả lời:1. Vì sao Bác Hồ có thể ra đi tìm đường cứu nước mặc dù chỉ với 2 bàn tay không?2. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của anh Lê?3. Em thích nhất câu nói nào của Bác trong câu truyện trên? 4. Em có suy nghĩ gì qua câu chuyện trên?5. Qua câu chuyện trên em hiểu thế nào là tự lập?6. GV cho HS quan sát 3 bức tranh trong SGK trang 23, 24 và yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tìm ra biểu hiện tự lập và chưa tự lập trong 3 bức tranh đó.GV kết luận lại biểu hiện của sự tự lập.7. Trái với biểu hiện của tự lập là gì? | + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.+ Tiến hành đọc phần thông tin và thảo luận chung trả lời câu hỏi. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Giáo viên theo dõi- Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ. | Học sinh thực hiện nhiệm vụ- Xem bạn sắm vai và thảo luận chung. |
| Báo cáo và thảo luận | Giáo viên tổ chức điều hành- Giáo viên mời 1 học sinh bất kỳ để trình bày nội dung. Mời HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS: Trình bày.- HS: Nhận xét bổ sung.- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận để rút ra các nội dung mà giáo viên đã đặt ra. |
| Kết luận và nhận định | - Giáo viên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, nhận xét và định hướng học sinh nêu:1. Vì:- Bác Hồ có lòng yêu nước, có lòng quyết tâm hăng hái của tuổi trẻ, tin vào chính mình, sức lực của mình.- Không trông chờ, dựa dẫm người khác.- Dám đương đầu với khó khăn, thử thách.- Tự nuôi sống mình bằng hai bàn tay lao động để đi tìm đường cứu nước...2. Anh Lê là người yêu nước, nhưng vì quá phiêu lưu mạo hiểm anh Lê đã không tự tin chùn bước trước khó khăn, không đủ bản lĩnh và can đảm ra đi tìm đường cứu nước cùng với Bác. 3. “Đây tiền đây, Anh Thành vừa nói, vừa xòe rộng hai bàn tay – chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”. 4. Thấy rằng: Bác đã thể hiện phẩm chất tự tin không sợ khó khăn, gian khổ, ý chí tự lập cao.5. Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình trong cuộc sống.6. - Biểu hiện của tự lập: tự khâu lại áo, tự giác nấu cơm sớm ăn để học bài, phụ giúp gia đình và nhặt rau.- Biểu hiện chưa tự lập: Không làm bài tập và yêu cầu bạn cho chép đáp án.7. Trái với tự lập: Nhút nhát, lo sợ, ngại khó trông chờ, ỷ lại, dựa dẫm, phụ thuộc người khác. | - Nghe và ghi chép khi GV kết luận.**1. Tự lập và biểu hiện**- Tự lập là tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình trong cuộc sống.- Biểu hiện: Tự lập thể hiện sự tự tin, bản lĩnh cá nhân, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, có ý trí nỗ lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác. |

**2. Ý nghĩa của tự lập**

*a) Mục đích:*

 - Giáo viên giúp HS hiểu được vì sao phải tự lập. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và trong sinh hoạt cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác.

*b) Nội dung:*

- GV tổ chức cho học sinh đọc tình huống và thảo luận cặp đôi để tìm ra nội dung bài học.

**2. Ý nghĩa của tự lập**

- Giúp con người đạt được thành công trong cuộc sống và xứng đáng nhận được sự kính trọng từ mọi người.

- HS cần rèn luyện tính tự lập trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước tiến hành** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Giáo viên cho HS đọc phần tình huống trong SGK và đặt câu hỏi:1. Hưng đã thể hiện tính tự lập như thế nào?2. Tự lập đã mang lại lợi ích gì cho Hưng?3. Chi tiết nào thể hiện tính tự lập của anh Luận?4. Tính tự lập của anh Luận đã mang lại lợi ích gì cho bản thân anh và xã hội?5. Theo em học sinh chúng ta có cần tự lập hay không? Tại sao chúng ta cần phải tự lập?6. Chúng ta cần làm gì để rèn luyện tính tự lập cho bản thân mình? | Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.- Dựa vào SGK để trả lời câu hỏi. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Giáo viên theo dõi- Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ. | Học sinh thực hiện nhiệm vụ- Trả lời. |
| Báo cáo và thảo luận | Giáo viên tổ chức điều hành- Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  | - HS: Trình bày.- HS: Nhận xét bổ sung. |
| Kết luận và nhận định | Giáo viên nhận xét và định hướng học sinh nêu:1. Hưng đã biểu hiểu hiện tự lập: tự ý thức trong học tập, lo toan việc nhà, chăm sóc mẹ và em.2. Tính tự lập đã đem lại cho Hưng kết quả học tập khá tốt.3. Nhà nghèo nhưng anh đã cố gắng học, thi đỗ đại học, làm rất nhiều việc làm thêm để có tiền đi học, sau đó về quê làm việc và tích lũy tiền để kinh doanh cà phê.4. Tính tự lập của anh Luận đã mang lại cho anh điều là: doanh nghiệp của anh ngày càng phát triển, tạo công ăn việc làm cho nhiều người.5. Có. Vì tự lập sẽ giúp ta thành công trong cuộc sống và xứng đáng nhận được sự tôn trọng của mọi người.6. Cần rèn luyện tính tự lập trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày. | - Nghe và ghi chép khi GV kết luận.**2. Ý nghĩa của tự lập**- Giúp con người đạt được thành công trong cuộc sống và xứng đáng nhận được sự kính trọng từ mọi người.- HS cần rèn luyện tính tự lập trong học tập, công việc và sinh hoạt hằng ngày. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

 a) Mục đích:

 - Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung:

 GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra câu trả lời, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học.

**Bài tập 1.**

- Chăm chỉ làm bài tập.

- Phụ giúp gia đình.

- Rèn luyện thể dục thường xuyên.

**Bài tập 3.**

a) Nếu là Hoa em sẽ gọi điện hỏi mẹ cách nấu và tự tay vào bếp để tập nấu.

b) Nếu là Hải em sẽ nói An nên tự giác đến trường, không nên phiền bố mẹ như vậy vì nhà bạn gần trường có thể chịu khó đi, mình nên tập tính tự giác khi còn nhỏ từ những việc mình có thể làm.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS làm việc cá nhân để giải bài tập trong SGK.

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả lên bảng.

- Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh làm bài tập.

- Báo cáo, thảo luận: HS trả lời, HS khác nhận xét.

- Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

 a) Mục đích:

 - Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung:

 - GV cho HS lập kế hoạch khắc phục rèn luyện bản thân.

c) Sản phẩm:

Học sinh ghi ra giấy và chia sẻ với lớp. Học sinh còn lại nhận xét.

d) Tổ chức thực hiện

 - Chuyển giao nhiệm vụ:

 1. Em hãy lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính tự lập của bản thân, theo gợi ý sau; các lĩnh vực rèn luyện (học tập, sinh hoạt hằng ngày); công việc thực hiện; biện pháp thực hiện; kết quả rèn luyện.

 2. Sắp tới kì nghỉ hè, bố mẹ dự định cho em về quê ngoại 1 tháng sống cùng ông bà. Em hãy thiết kế 1 cuốn sổ tay; thời gian nội dung nhắc nhở; cách thức thực hiện; tự đánh giá.

 - Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh làm bài tập.

- Báo cáo, thảo luận: HS đối chiếu so sánh kết quả, chia sẻ và góp ý cho nhau.

- Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét. Tự lập là một đức tính quý báu. Người có tính tự lập sẽ vượt qua được khó khăn để vươn lên có cuộc sống tốt đẹp. Người có tính tự lập luôn được mọi người ca ngợi, khâm phục, chia sẻ. Trong thời đại ngày nay HS cần rèn luyện tính tự lập, không ỷ lại, chờ người khác để sau này có cuộc sống tốt đẹp.